TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 22 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Th**,** sinh năm 1991; địa chỉ: thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Trần Tuyết Ng, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 30 kiệt 27 đường V, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Trần Tuyết Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tâm Nh, sinh ngày 20/12/2012 cho chị Nguyễn Trần Tuyết Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Anh Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 04/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Tâm Nh đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản: Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Trần Tuyết Ng xác nhận không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Án phí cấp dưỡng anh Th phải chịu 150.000đ, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2013/004536 ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND xã A, huyện Ph;
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Tú